TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK R'LẤP** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HNGĐ-ST.
Ngày: 07-8-2019.
Về việc tranh chấp: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thùy và ông Nguyễn Như Tạ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 137/2019/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2019 về việc: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐXXST – HNGĐ, ngày 18 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn***:** Chị Vũ Thị A, sinh năm 1983 – *Có mặt*

Trú tại: Thôn N, xã W, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1974 – *Có đơn xét xử vắng mặt.*

Trú tại: Thôn N, xã W, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07 tháng 6 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Vũ Thị A trình bày:

Chị và anh Nguyễn Quang T tự nguyện sống chung từ năm 1999, không đăng ký kết hôn. Đến năm 2009 cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vả. Nguyên nhân do bất đồng về quan điểm lối sống, không tôn trọng lẫn nhau nên cả hai đã sống ly thân. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Quang L, sinh ngày 01 - 11 - 2001 và cháu Nguyễn Quang T, sinh ngày 24 -

6 - 2003. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Nguyễn Quang T trình bày: Thừa nhận trong quá trình chung sống anh chị xảy ra nhiều bất đồng, đã ly thân từ năm 2009. Nay chị A có đơn xin ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: Như trình bày của chị A là đúng, anh đồng ý để chị A chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và trình bày những nội dung như quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Vũ Thị A. Giao cháu Nguyễn Quang L và cháu Nguyễn Quang T cho chị A được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Do không có yêu cầu nên không giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. *Về hôn nhân*: Chị Vũ Thị A và anh Nguyễn Quang T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1999 nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng và đã sống ly thân từ năm 2009 cho đến nay. Hai bên đều xác định không còn tình cảm với nhau và có nguyện vọng được ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị A, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Vũ Thị A với anh Nguyễn Quang T.

[2]. *Về con chung:* Chị A và anh T có 02 con chung là cháu Nguyễn Quang L, sinh ngày 01 - 11 - 2001 và cháu Nguyễn Quang T, sinh ngày 24 - 6 - 2003. Quá trình giải quyết vụ án các đương sự thống nhất giao con chung cho chị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Cháu L và cháu T có nguyện vọng được ở với mẹ. Từ khi chị A, anh T ly thân chị A là người chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L, cháu T cho đến nay. Chị A có

thu nhập ổn định từ vườn rẫy. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu T và cháu L cho chị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị A không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị A, anh T đều không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[5]. Từ những lý do trên, nhận thấy đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về án phí: Chị Vũ Thị A phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53; Điều 58; Điều 81; Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sư; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Vũ Thị A đối với anh Nguyễn Quang T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận vợ chồng giữa chị Vũ Thị A và anh Nguyễn Quang T.

2. Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị A được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Quang L, sinh ngày 01-11-2001 và cháu Nguyễn Quang T, sinh ngày 24-6-2003 đến tuổi trưởng thành.

Anh Nguyễn Quang T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị A phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo theo biên lai số 0001353 ngày 07 tháng 6 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Đăk Nông;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đăk R'Lấp;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lê Thị Thu Hà